

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước
năm 2026 giữa các cơ quan, đơn vị (đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025; số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 705/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 706/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 4176/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà

nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 1); Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 01/3/2026 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4335/TTr-STC ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 giữa các cơ quan, đơn vị (đợt 1), với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 giữa các cơ quan, đơn vị, với tổng số vốn 207.834 triệu đồng, trong đó:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 04 dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh để bố trí cho 05 dự án, với số vốn 182.806 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 07 dự án từ nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước để bố trí cho 02 dự án với số vốn 25.028 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 4176/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 1); số 614/QĐ-UBND ngày 01/3/2026 về việc giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa (đợt 2).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính

a) Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các chủ đầu tư theo quy định.

b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2026, đảm bảo hoàn thành theo quy định.

c) Thực hiện nhập điều chỉnh dự toán cho dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn giao cho dự án theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XI kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các chủ đầu tư căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn năm 2026 được điều chỉnh tại Quyết định này tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo);
- HĐND tỉnh (để báo cáo kết quả điều chỉnh kế hoạch vốn);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (ĐỢT 1)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ		6.249.331	3.393.839	4.528.713	2.034.528	1.667.601	1.306.293	612.152	207.834	207.834	612.152		
A	ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN		4.221.012	1.940.096	3.709.387	1.428.470	458.608	458.608	450.582	207.834		242.748		
I	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		3.276.995	1.323.216	2.880.847	927.067	422.460	422.460	392.282	182.806		209.476		
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh - Đông, huyện Hoằng Hóa (Giai đoạn 1)	3259/QĐ-UBND ngày 23/6/2025; 3549/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	457.510	27.706	445.109	15.305	11.882	11.882	13.152	1.270		11.882	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Dự án đã phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
2	Hạ tầng kỹ thuật khu ở và thương mại phía Nam trường SOS, thuộc khu đô thị Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa (MBQH số 30/QĐ-UBND ngày 04/01/2023)	8322/QĐ-UBND ngày 13/9/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	253.025	64.010	202.015	13.000	30.000	30.000	44.000	6.097		37.903	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
3	Cầu vượt đường sắt và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa	11275/QĐ-UBND ngày 8/12/2023; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	647.120	412.160	604.961	370.000	90.000	90.000	150.000	115.000		35.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa.	4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020; 1178/QĐ-UBND ngày 21/4/2025; 313/QĐ-UBND ngày 27/01/2026	1.919.340	819.340	1.628.762	528.762	290.578	290.578	185.130	60.439		124.691	Sở Xây dựng	Dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn giao năm 2026
II	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		944.017	616.880	828.540	501.403	36.148	36.148	58.300	25.028		33.272		
1	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	3714/QĐ-UBND ngày 28/11/2025; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	49.384	46.029	48.326	44.971	1.058	1.058	3.200	1.891		1.309	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông	Dự án đã phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc.	2665/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	110.000	50.000	100.000	40.000	10.000	10.000	15.000	5.000		10.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
3	Đầu tư nâng cấp, xây dựng đường gom cụm công nghiệp Hà Bình (Hà Bình - Hà Lai), huyện Hà Trung	2476/QĐ-UBND ngày 29/6/2018; 1568/QĐ-UBND ngày 14/5/2021; 1443/QĐ-UBND ngày 27/4/2022; 3549/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	33.972	30.831	23.413	20.272	4.600	4.600	7.400	2.800		4.600	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân.	1362/QĐ-UBND ngày 21/4/2022; 690/QĐ-UBND ngày 02/3/2023; 704/QĐ-UBND ngày 03/3/2023	90.000	90.000	80.446	80.446	1.490	1.490	2.000	2.000			Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
5	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603) - Tiểu dự án 2: Đoạn từ đầu cầu vượt sông Mã đến nút giao với Quốc lộ 45 (Km 7+250-Km14+603).	2543/QĐ-UBND ngày 13/7/2021; 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; 650/QĐ-UBND ngày 28/02/2025; 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	454.749	235.113	415.636	196.000	863	863	2.000	1.137		863	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
6	Tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.	2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022; 3546/QĐ-UBND ngày 13/11/2025	166.230	125.225	129.005	88.000	16.637	16.637	24.700	9.700		15.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.
7	Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Thanh Hóa.	4122/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1402/QĐ-UBND ngày 29/4/2021; 3657/QĐ-UBND ngày 31/10/2022; 1807/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	39.682	39.682	31.714	31.714	1.500	1.500	4.000	2.500		1.500	Sở Nội vụ	Dự án hoàn thành, đang phê duyệt quyết toán; không còn nhu cầu sử dụng vốn.

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		2.028.319	1.453.743	819.326	606.058	1.208.993	847.685	161.570		207.834	369.404		
I	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh		1.670.096	1.104.189	685.657	481.058	984.439	623.132	112.510		182.806	295.316		
a	Dự án hoàn thành sau năm 2026		1.670.096	1.104.189	685.657	481.058	984.439	623.132	112.510		182.806	295.316		
1	Tồn tạo Khu di tích Phú Trịnh, xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa (trước đây là xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc)	4363/QĐ-UBND ngày 29/10/2015; 68/QĐ-UBND ngày 07/01/2021; 4490/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, 4073/QĐ-UBND ngày 26/12/2025; 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2025	550.730	294.115	243.585	158.066	307.145	136.049	10.000		53.429	63.429	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã Biện Thượng	
	Trong đó													
-	Phần xây lắp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư		304.625	95.539	96.856	51.866	207.769	43.673	10.000				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Phần GPMB và TĐC do UBND xã Biện Thượng làm chủ đầu tư	68/QĐ-UBND ngày 07/01/2021; 4490/QĐ-UBND ngày 28/11/2023, 4073/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	246.105	198.576	146.729	106.200	99.376	92.376			53.429	53.429	UBND xã Biện Thượng	Bộ trí vốn để hoàn thành công tác GPMB và TĐC.
2	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2) (trước đây là xã Hà Long, huyện Hà Trung)	1578/QĐ-UBND ngày 15/5/2021; 3150/QĐ-UBND ngày 25/9/2025	453.207	254.196	183.790	174.992	269.417	79.204	20.000		17.846	37.846	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã Hà Long	
	Trong đó													
-	Phần xây lắp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư		274.212	84.000	22.642	22.642	251.570	61.358	20.000			20.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
-	Phần GPMB và TĐC do UBND xã Hà Long làm chủ đầu tư	3373/QĐ-UBND ngày 09/9/2019; 4073/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	178.995	170.196	161.149	152.350	17.846	17.846			17.846	17.846	UBND xã Hà Long	Bộ trí vốn để hoàn thành công tác GPMB.

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán)			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2026	Số vốn năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2026 sau khi điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
3	Hệ thống giao thông kết nối và hạ tầng kỹ thuật tại mặt bằng dự án Trung tâm thương mại tại phường Quảng Thành	7529/QĐ-UBND ngày 23/8/2024; 100/QĐ-BDA ngày 24/10/2025	97.319	90.669	14.650	8.000	82.669	82.669	19.000		30.000	49.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Bổ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 45 cải dịch, đoạn từ nút giao Đường huyện ĐH-TH05 (kênh Nam) đi nút giao đường QL1-QL45 tại xã Thiệu Long	10/QĐ-UBND ngày 04/01/2023; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	220.685	123.723	116.962	20.000	103.723	103.723	17.000		20.000	37.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT	Bổ trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
5	Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.	1867/QĐ-UBND ngày 30/5/2022; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025; 3598/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	348.155	341.486	126.669	120.000	221.486	221.486	46.510		61.531	108.041	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Bổ trí vốn để hoàn thành GPMB; thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.
II	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước		358.223	349.554	133.669	125.000	224.554	224.554	49.060		25.028	74.088		
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt		10.068	8.068	7.000	5.000	3.068	3.068	2.550		518	3.068		
1	Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể chính trị - xã hội huyện Như Thanh.	846/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	10.068	8.068	7.000	5.000	3.068	3.068	2.550		518	3.068	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Bổ trí vốn để thanh toán số vốn còn thiếu theo quyết toán được duyệt.
b	Dự án hoàn thành sau năm 2026		348.155	341.486	126.669	120.000	221.486	221.486	46.510		24.510	71.020		
1	Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.	1867/QĐ-UBND ngày 30/5/2022; 3525/QĐ-UBND ngày 10/11/2025; 3598/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	348.155	341.486	126.669	120.000	221.486	221.486	46.510		24.510	71.020	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Bổ trí vốn để hoàn thành GPMB; thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục thực hiện dự án.